

Hạ tầng bằng tiếng Đức

130 từ, từ cơ bản đến nâng cao.

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
1	die Schule A1 <i>/di: 'ʃu:lə/</i> số nhiều die Schulen	Trường học	A1-A2
2	das Café A1 <i>/das ka'fe:/</i> số nhiều die Cafés	Quán cà phê	A1-A2
3	das Restaurant A1 <i>/das ʁɛsto'ʁɑ̃:/</i> số nhiều die Restaurants	Nhà hàng	A1-A2
4	das Denkmal A2 <i>/das 'dɛŋkma:l/</i> số nhiều die Denkmäler	Đài kỷ niệm	B1-B2
5	die Synagoge B2 <i>/di: zyna'go:gə/</i> số nhiều die Synagogen	Giáo đường Do Thái	B1-B2
6	das Bürgeramt A2 <i>/das 'bʏʁɡɐ,ʔamt/</i> số nhiều die Bürgerämter	Văn phòng công dân	B1-B2
7	Taxistand A2 <i>/'taksi,tant/</i> der · số nhiều die Taxistände	Bến taxi	B1-B2
8	das Stadtviertel A2 <i>/das 'ʃtat,fɪʁtʃl/</i> số nhiều die Stadtviertel	Khu phố	B1-B2
9	der Wolkenkratzer B1 <i>/de:g 'vɔlkŋ,kʁʌtʃɐ/</i> số nhiều die Wolkenkratzer	Tòa nhà chọc trời	B1-B2
10	die Straße A1 <i>/di: 'ʃtʁa:sə/</i> số nhiều die Straßen	Đường phố	A1-A2
11	der Friedhof B1 <i>/de:g 'fri:t,ho:f/</i> số nhiều die Friedhöfe	Nghĩa trang	B1-B2
12	der Bahnhof A1 <i>/de:g 'ba:n,ho:f/</i> số nhiều die Bahnhöfe	Nhà ga xe lửa	A1-A2
13	die Apotheke A1 <i>/di: apo'te:kə/</i> số nhiều die Apotheken	Nhà thuốc	A1-A2
14	das Krankenhaus A1 <i>/das 'kʁaŋkŋ,haʊs/</i> số nhiều die Krankenhäuser	Bệnh viện	A1-A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
15	das Geschäft A1 <i>/das gə'ʃɛft/</i> số nhiều die Geschäfte	Việc buôn bán	A1–A2
16	der Supermarkt A1 <i>/de:ɐ̯ 'zu:pɐ,maʊkt/</i> số nhiều die Supermärkte	Siêu thị	A1–A2
17	der Markt A1 <i>/de:ɐ̯ 'maʊkt/</i> số nhiều die Märkte	Chợ	A1–A2
18	die Brücke A2 <i>/di: 'bʁʏkə/</i> số nhiều die Brücken	Cầu	A1–A2
19	die Ampel A1 <i>/di: 'ampɫ/</i> số nhiều die Ampeln	Đèn giao thông	A1–A2
20	die Tankstelle A2 <i>/di: 'taŋk,ʃtɛlə/</i> số nhiều die Tankstellen	Trạm xăng	A1–A2
21	die Verkehrsberuhigung C1 <i>/di: fɛɐ̯'ke:ɐ̯sbə,ʁu:ɪɡʊŋ/</i> số nhiều die Verkehrsberuhigungen	Biện pháp giảm tốc độ giao thông	C1
22	die Fußgängerzone A2 <i>/di: 'fu:sɡɛŋɐ,tso:nə/</i> số nhiều die Fußgängerzonen	Khu vực dành cho người đi bộ	B1–B2
23	der Vorort B1 <i>/de:ɐ̯ 'fo:ɐ̯ʔɔʁt/</i> số nhiều die Vororte	Vùng ngoại ô	B1–B2
24	das Wohngebiet B1 <i>/das 'vo:ŋə,bi:t/</i> số nhiều die Wohngebiete	Khu dân cư	B1–B2
25	das Kino A1 <i>/das 'ki:no/</i> số nhiều die Kinos	Rạp chiếu phim	A1–A2
26	der Kreisverkehr A2 <i>/de:ɐ̯ 'kʁəɪsfɛɐ̯,ke:ɐ̯/</i> số nhiều die Kreisverkehre	Vòng xoay	B1–B2
27	der Park A1 <i>/de:ɐ̯ 'paʊk/</i> số nhiều die Parks	Công viên	A1–A2
28	der Fluss A1 <i>/de:ɐ̯ 'flʊs/</i> số nhiều die Flüsse	Dòng sông	A1–A2
29	der Kindergarten A1 <i>/de:ɐ̯ 'kɪndɐ,ɡaʁtən/</i> số nhiều die Kindergärten	Mẫu giáo	A1–A2
30	der Spielplatz A2 <i>/de:ɐ̯ 'ʃpi:l,plats/</i> số nhiều die Spielplätze	Sân chơi	A1–A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
31	die Feuerwehr A2 <i>/di: 'fɔɪɐ̯,ve:ɐ̯/</i> số nhiều die Feuerwehren	Đội cứu hỏa	A1–A2
32	die Stadtsanierung C1 <i>/di: 'ʃtatza,ni:ʊʁŋ/</i> số nhiều die Stadtsanierungen	Đổi mới đô thị	C1
33	der Briefkasten A2 <i>/de:ɐ̯ 'bʁi:f,kastən/</i> số nhiều die Briefkästen	Hộp thư	A1–A2
34	die U-Bahn-Station A1 <i>/di: 'u:ba:nʃta,tʃiə:n/</i> số nhiều die U-Bahn-Stationen	Ga tàu điện ngầm	A1–A2
35	die Stadtbegrünung C1 <i>/di: 'ʃtatbə,ɡʁy:nŋ/</i> số nhiều die Stadtbegrünungen	Xanh hóa đô thị	C1
36	der Zebrastreifen A2 <i>/de:ɐ̯ 'tse:bʁa,ʃtʁaɪfŋ/</i> số nhiều die Zebrastreifen	Vạch kẻ đường cho người đi bộ	B1–B2
37	die Unterführung B1 <i>/di: 'ʊntɐ̯,fy:ʊʁŋ/</i> số nhiều die Unterführungen	Hầm chui bộ hành	B1–B2
38	der See A1 <i>/de:ɐ̯ 'ze:/</i> số nhiều die Seen	Hồ	A1–A2
39	die Bibliothek A1 <i>/di: bibljo'te:k/</i> số nhiều die Bibliotheken	Thư viện	A1–A2
40	die Arztpraxis A2 <i>/di: 'a:ɕtst,pʁaksɪs/</i> số nhiều die Arztpraxen	Phòng khám bác sĩ	B1–B2
41	die Fernwärme B2 <i>/di: 'fɛʁn,vɛʁmə/</i>	Hệ thống sưởi ấm khu vực	C1
42	das Glasfasernetz B2 <i>/das 'gla:sfa:zɐ,nɛts/</i> số nhiều die Glasfasernetze	Mạng cáp quang	C1
43	der Bebauungsplan C1 <i>/de:ɐ̯ bə'baʊʊŋs,pla:n/</i> số nhiều die Bebauungspläne	Quy hoạch xây dựng chi tiết	C1
44	der Denkmalschutz B2 <i>/de:ɐ̯ 'dɛŋkma:l,ʃʊts/</i>	Bảo vệ di tích	C1
45	das Einkaufszentrum A2 <i>/das 'ʔaɪŋkaʊfs,tʃɛntʁʊm/</i> số nhiều die Einkaufszentren	Trung tâm mua sắm	A1–A2
46	das Rathaus A2 <i>/das 'ʁa:t,haʊs/</i> số nhiều die Rathäuser	Tòa thị chính	A1–A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
47	die Post A1 <i>/di: 'pɔst/</i>	bưu điện	A1–A2
48	die Polizei A1 <i>/di: poli'tsaɪ/</i>	Lực lượng cảnh sát	A1–A2
49	das Theater A1 <i>/das te'ʔa:te/</i> số nhiều die Theater	Nhà hát	A1–A2
50	das Stadion A2 <i>/das 'ʃta:diɔn/</i> số nhiều die Stadien	Sân vận động	A1–A2
51	der Platz A1 <i>/de:ɐ̯ 'plats/</i> số nhiều die Plätze	Chỗ	A1–A2
52	der Parkplatz A1 <i>/de:ɐ̯ 'paʁk,plats/</i> số nhiều die Parkplätze	Bãi đậu xe	A1–A2
53	die Schnellladesäule B2 <i>/di: 'ʃnɛl,la:dəzɔɪlə/</i> số nhiều die Schnellladesäulen	Trạm sạc nhanh	C1
54	der Brunnen B1 <i>/de:ɐ̯ 'brʊnən/</i> số nhiều die Brunnen	Giếng nước	B1–B2
55	das Klärwerk B2 <i>/das 'kle:ɐ̯,vɛʁk/</i> số nhiều die Klärwerke	Nhà máy xử lý nước thải	C1
56	das Umspannwerk C1 <i>/das 'ʊmfʁan,vɛʁk/</i> số nhiều die Umspannwerke	Trạm biến áp	C1
57	das Wasserwerk B2 <i>/das 'vase,vɛʁk/</i> số nhiều die Wasserwerke	Nhà máy nước	C1
58	das Abwassersystem B2 <i>/das 'ʔapvasezys,te:m/</i> số nhiều die Abwassersysteme	Hệ thống thoát nước thải	C1
59	das Smart-City-Konzept C1 <i>/das 'sma:ɐ̯t̪ sɪti kɔn,tsept/</i> số nhiều die Smart-City-Konzepte	Khái niệm thành phố thông minh	C1
60	die Tiefgarage A2 <i>/di: 'ti:fga,ʁa:ʒə/</i> số nhiều die Tiefgaragen	Bãi đậu xe ngầm	B1–B2
61	der Hügel A2 <i>/de:ɐ̯ 'hy:gɪ/</i> số nhiều die Hügel	Đồi	A1–A2
62	die Schallschutzwand B2 <i>/di: 'ʃalʃʊt͡s,vant/</i> số nhiều die Schallschutzwände	Tường cách âm	C1

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
63	der Telekommunikationsmast C1 <i>/de:ɡ ,te:lekɔmunika'tʃjo:ns,mast/</i> số nhiều die Telekommunikationsmasten	Cột viễn thông	C1
64	das Schnellbahnnetz B2 <i>/das 'ʃnelba:n,nets/</i> số nhiều die Schnellbahnnetze	Mạng lưới vận chuyển nhanh	C1
65	der Lastenradverleih B2 <i>/de:ɡ 'lastŋʁa:tfɛɡ,lai/</i> số nhiều die Lastenradverleihe	Cho thuê xe đạp chở hàng	C1
66	der Fußgängerzählpunkt C1 <i>/de:ɡ 'fu:sɡɛŋɐ,tʃɛ:lpʊŋkt/</i> số nhiều die Fußgängerzählpunkte	Điểm đếm người đi bộ	C1
67	die Luftqualitätsmessstation C1 <i>/di: 'lʊftkvali,tɛ:tsmɛsʃta,tʃjo:n/</i> số nhiều die Luftqualitätsmessstationen	Trạm đo chất lượng không khí	C1
68	die Aussichtsplattform B1 <i>/di: 'aʊsʒɪçts,platfɔʁm/</i> số nhiều die Aussichtsplattformen	Đài quan sát	B1-B2
69	der Fahrradweg A2 <i>/de:ɡ 'fa:ɡʁa:t,ve:k/</i> số nhiều die Fahrradwege	Đường dành cho xe đạp	B1-B2
70	das Dorf A1 <i>/das dɔʁf/</i> số nhiều die Dörfer	Làng bản	A1-A2
71	die Stadt A1 <i>/di: 'ʃtat/</i> số nhiều die Städte	Thành phố	A1-A2
72	das Museum A1 <i>/das mu'ze:ʊm/</i> số nhiều die Museen	Bảo tàng	A1-A2
73	die Begrünungsmaßnahme C1 <i>/di: bə'ɡʁy:nʊŋs,ma:sna:mə/</i> số nhiều die Begrünungsmaßnahmen	Biện pháp xanh hóa	C1
74	das Industriegebiet B1 <i>/das ɪndʊs'tʁi:ɡə,bi:t/</i> số nhiều die Industriegebiete	Khu công nghiệp	B1-B2
75	die Kirche A1 <i>/di: 'kɪʁçə/</i> số nhiều die Kirchen	Nhà thờ	A1-A2
76	die Altstadt A2 <i>/di: 'alt,ʃtat/</i> số nhiều die Altstädte	Phố cổ	A1-A2
77	die Innenstadt A2 <i>/di: 'ʔɪnən,ʃtat/</i> số nhiều die Innenstädte	nội thành	A1-A2
78	die Skulptur B1 <i>/di: skʊlp'tu:ʁ/</i> số nhiều die Skulpturen	Điêu khắc	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
79	die Verkehrsleitzentrale C1 <i>/di: fɛɐ̯ˈke:ɐ̯slɑ̯ɪ̯t͡sɛn,tʁa:lə/</i> số nhiều die Verkehrsleitzentralen	Trung tâm kiểm soát giao thông	C1
80	der Viadukt C1 <i>/de:ɐ̯ ˈviaˈdukt/</i> số nhiều die Viadukte	Cầu cạn	C1
81	das Schwimmbad A1 <i>/das ˈʃvɪm,ba:t/</i> số nhiều die Schwimmbäder	Hồ bơi	A1-A2
82	der Zoo A1 <i>/de:ɐ̯ ˈtso:/</i> số nhiều die Zoos	Sở thú	A1-A2
83	die Haltestelle A1 <i>/di: ˈhaltə,ʃtɛlə/</i> số nhiều die Haltestellen	Trạm dừng	A1-A2
84	das Parkhaus A2 <i>/das ˈpaʁk,haʁs/</i> số nhiều die Parkhäuser	Nhà để xe nhiều tầng	A1-A2
85	der Tunnel A2 <i>/de:ɐ̯ ˈtʊnɪ/</i> số nhiều die Tunnel	Đường hầm	A1-A2
86	der ÖPNV B1 <i>/de:ɐ̯ ø: pe: ɛn ˈfaʊ/</i>	hệ thống vận tải hành khách công cộng	B1-B2
87	der Busbahnhof A2 <i>/de:ɐ̯ ˈbʊs,ba:nho:f/</i> số nhiều die Busbahnhöfe	Bến xe buýt	A1-A2
88	die Straßenbahnhaltestelle A2 <i>/di: ˈʃtʁa:sənba:n,haltəʃtɛlə/</i> số nhiều die Straßenbahnhaltestellen	Trạm xe điện	A1-A2
89	das Hochhaus A2 <i>/das ˈho:x,haʁs/</i> số nhiều die Hochhäuser	Nhà cao tầng	A1-A2
90	der Sportplatz A2 <i>/de:ɐ̯ ˈʃpɔʁt,plats/</i> số nhiều die Sportplätze	Sân thể thao	A1-A2
91	das Freibad A2 <i>/das ˈfʁaɪ̯,ba:t/</i> số nhiều die Freibäder	bể bơi công cộng ngoài trời	A1-A2
92	die Buslinie A2 <i>/di: ˈbʊs,li:n̩ə/</i> số nhiều die Buslinien	Tuyến xe buýt	A1-A2
93	das Postamt A1 <i>/das ˈpɔst,ʔamt/</i> số nhiều die Postämter	Bưu điện	A1-A2
94	das Lärmschutzkonzept C1 <i>/das ˈlɛʁmʃʊts kɔn,t͡sɛpt/</i> số nhiều die Lärmschutzkonzepte	Phương án chống ồn	C1

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
95	das Hitzeschutzgebiet C1 <i>/das 'hitsəʃʊtsɡə,bi:t/</i> số nhiều die Hitzeschutzgebiete	Khu vực chống nóng	C1
96	die Hochwasserschutzmauer C1 <i>/di: 'ho:xvasəʃʊts,məʁ/</i> số nhiều die Hochwasserschutzmauern	Tường chắn lũ	C1
97	der Zivilschutzbunker C1 <i>/de:ʁ tsi'vi:lʃʊts,bʊŋkə/</i> số nhiều die Zivilschutzbunker	Boongke phòng thủ dân sự	C1
98	die Grünanlage B1 <i>/di: 'ɡʁʏ:n,ʔanla:gə/</i> số nhiều die Grünanlagen	Khu vực xanh	B1-B2
99	das Stromnetz B2 <i>/das 'ʃtʁo:m,nɛts/</i> số nhiều die Stromnetze	Lưới điện	B1-B2
100	die Stadtverwaltung B1 <i>/di: 'ʃtatʃɛɹ̥,valtʊŋ/</i> số nhiều die Stadtverwaltungen	Chính quyền thành phố	B1-B2
101	die Stadtentwicklung B2 <i>/di: 'ʃtatʃɛnt,vɪklʊŋ/</i> số nhiều die Stadtentwicklungen	Phát triển đô thị	B1-B2
102	die Infrastruktur B2 <i>/di: 'ʔɪnfʁaʃtʁʊk,tu:ʁ/</i> số nhiều die Infrastrukturen	Cơ sở hạ tầng	B1-B2
103	die Notunterkunft B2 <i>/di: 'no:t,ʔʊntekʊnft/</i> số nhiều die Notunterkünfte	Chỗ ở khẩn cấp	B1-B2
104	der Skatepark B1 <i>/de:ʁ 'skeɪ̯t,paʁk/</i> số nhiều die Skateparks	Công viên trượt ván	A1-A2
105	die Hundewiese B1 <i>/di: 'hʊndə,vi:zə/</i> số nhiều die Hundewiesen	Công viên chó	A1-A2
106	die Galerie A2 <i>/di: galə'vi:/</i> số nhiều die Galerien	Phòng trưng bày	A1-A2
107	der Tempel B1 <i>/de:ʁ 'tɛmpl/</i> số nhiều die Tempel	Ngôi đền	A1-A2
108	die Moschee B1 <i>/di: mo'ʃe:/</i> số nhiều die Moscheen	Nhà thờ Hồi giáo	A1-A2
109	das Gewerbegebiet B2 <i>/das ɡə'veʁbəɡə,bi:t/</i> số nhiều die Gewerbegebiete	Khu thương mại	B1-B2
110	der Industriepark B2 <i>/de:ʁ ɪndʊs'tʁi:,paʁk/</i> số nhiều die Industrieparks	Công viên công nghiệp	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
111	die Verkehrsinsel B1 <i>/di: fɛʁˈke:ʁs,ʔɪnz/</i> số nhiều die Verkehrsinseln	Đảo giao thông	B1-B2
112	der Garagenhof B2 <i>/de:ʁ gaˈʁa:ʒŋ,ho:f/</i> số nhiều die Garagenhöfe	Sân để xe	B1-B2
113	die Radstation B1 <i>/di: ˈʁa:tʃta,tʃʝo:n/</i> số nhiều die Radstationen	Trạm xe đạp	B1-B2
114	die Neubausiedlung B2 <i>/di: ˈnoʊbaʊ,zi:dlʊŋ/</i> số nhiều die Neubausiedlungen	Phát triển nhà ở mới	B1-B2
115	der Bürokomplex B2 <i>/de:ʁ byˈʁo:kɔm,plɛks/</i> số nhiều die Bürokomplexe	Khu phức hợp văn phòng	B1-B2
116	die Veranstaltungshalle B2 <i>/di: fɛʁˈʔanʃtaltʊŋs,halə/</i> số nhiều die Veranstaltungshallen	Hội trường sự kiện	B1-B2
117	die Spielwiese B2 <i>/di: ˈʃpi:l,vi:zə/</i> số nhiều die Spielwiesen	Bãi cỏ chơi	B1-B2
118	die Fußgängerbrücke B1 <i>/di: ˈfu:sgɛŋɐ,bʁʏkə/</i> số nhiều die Fußgängerbrücken	Cầu đi bộ	B1-B2
119	die Fontäne B2 <i>/di: fɔnˈtɛ:nə/</i> số nhiều die Fontänen	Đài phun nước	B1-B2
120	die Außenbeleuchtung B2 <i>/di: ˈaʊsənbə,lɔʏtʃtʊŋ/</i> số nhiều die Außenbeleuchtungen	Chiếu sáng ngoài trời	B1-B2
121	der Ladepunkt B2 <i>/de:ʁ ˈla:də,pʊŋkt/</i> số nhiều die Ladepunkte	Điểm sạc	B1-B2
122	die Ladesäule B1 <i>/di: ˈla:də,zɔʏlə/</i> số nhiều die Ladesäulen	Trạm sạc	B1-B2
123	die Gasleitung B2 <i>/di: ˈga:s,laʏtʊŋ/</i> số nhiều die Gasleitungen	Đường ống dẫn khí	B1-B2
124	die Kanalisation B2 <i>/di: kanalizaˈtʃʝo:n/</i> số nhiều die Kanalisationen	Hệ thống thoát nước	B1-B2
125	der Stromkasten B2 <i>/de:ʁ ˈʃtʁo:m,kastŋ/</i> số nhiều die Stromkästen	Hộp điện	B1-B2
126	der Strommast B2 <i>/de:ʁ ˈʃtʁo:m,mast/</i> số nhiều die Strommasten	Cột điện	B1-B2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
127	die Baugenehmigung B2 <i>/di: 'baʁɡə,ne:mɪɡʊŋ/</i> số nhiều die Baugenehmigungen	Giấy phép xây dựng	B1-B2
128	die LED-Straßenlaterne B2 <i>/di: ɛlʔe:'de:,ʃtʁa:sənla,tɛʁnə/</i> số nhiều die LED-Straßenlaternen	Đèn đường LED	B1-B2
129	die Carsharing-Station B1 <i>/di: 'ka:ʁʃɛ:ʁɪŋʃta,tʃjo:n/</i> số nhiều die Carsharing-Stationen	Trạm chia sẻ xe	B1-B2
130	das Stadtarchiv B2 <i>/das 'ʃtatʔaʁ,çɪ:f/</i> số nhiều die Stadtarchive	Lưu trữ thành phố	B1-B2

Nghe từng từ và luyện tập miễn phí: <https://languageminute.com/vi/learn/de/topic/117-ha-tang>
German Minute: <https://apps.apple.com/app/id6749515334>